

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền  
giải quyết cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tần số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố Huế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-BKHCHN ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và được thay thế lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1910/TTr-SCT ngày 27 tháng 4 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền UBND thành phố uỷ quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. *(Danh mục kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ trước ngày 8/5/2026.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC từ số 01 đến số 16 của Danh mục kèm theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền của UBND thành phố uỷ quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, cấp xã;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thùy Giang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN  
UBND THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Huế)*

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)   | Thời gian giải quyết  | Cách thức và địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí                    | Căn cứ pháp lý  | Cơ quan thực hiện  | Nội dung sửa đổi bổ sung   |
|-----|--|---|--|--------------------------------|---|--|--|
| 1.  | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.<br>(2.002777) | Mười một ngày (11) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. | Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6NĐ63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 9/2022/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi NĐ số 163/2024/NĐ-CP, NĐ số 229/2025/NĐ-CP và NĐ 15/2026/NĐ-CP |
| 2.  | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện                    | Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng                     | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia   | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC   | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có   |  |

|    |  |   |  |                                |   |  |  |
|----|--|---|--|--------------------------------|---|--|--|
|    | nghe cá.<br>(2.002778)   | quy định  | ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )  |                                | ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ   | thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ.  |  |
| 3. | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.<br>(2.002775) | Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. | Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6NĐ63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 9/2022/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi NĐ số 163/2024/NĐ-CP, NĐ số 229/2025/NĐ-CP và NĐ 15/2026/NĐ-CP |
| 4. | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối  | Mười một ngày (11) ngày kể từ ngày                              | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp  | Theo quy định của Bộ Tài       | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công   |  |

|    |   |  |  |                                |   |  |  |
|----|---|--|--|--------------------------------|---|--|--|
|    | với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (2.002779)  | nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định                                    | xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )   | chính                          | ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ  | nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ.  |  |
| 5. | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (2.002781) | Mười một ngày (11) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. |  |
| 6. | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị  | Bảy (07) ngày kể từ khi  | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.  | Theo quy định của              | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện:   | Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy |

|    |   |  |  |                                |   |  |  |
|----|---|--|--|--------------------------------|---|--|--|
|    | vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (2.002782)                    | nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định                          | Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )  | Bộ Tài chính                   | vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ  | Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ.                                | tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6NĐ63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 9/2022/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi NĐ số 163/2024/NĐ-CP, NĐ số 229/2025/NĐ-CP và NĐ số 15/2026/NĐ-CP |
| 7. | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện nghiệp dư (2.002776) | Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. |  |
| 8. | Sửa đổi, bổ   | Mười   | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc  | Theo                           | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày  | - Cơ quan  |  |

|    |   |  |  |                                |  |  |  |
|----|---|--|--|--------------------------------|--|--|--|
|    | sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (2.002787)                  | một ngày (11) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.      | trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> )                               | quy định của Bộ Tài chính      | 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ   | trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ.           |  |
| 9. | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (2.002783) | Mười một ngày (11) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ- | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. | Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6 NĐ 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 9/2022/QH15, |

|     |   |   |  |                                |   |  |  |
|-----|---|---|--|--------------------------------|---|--|--|
|     |   |   |  |                                | CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ   |  | được sửa đổi bổ sung bởi ND số 163/2024/NĐ-CP, ND số 229/2025/NĐ-CP và ND số 15/2026/NĐ-CP   |
| 10. | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (2.002784) | Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. |  |
| 11. | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (2.002785) | Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định  | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài   | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. | Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6 ND 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều |

|     |  |   |  |                                |   |  |  |
|-----|--|---|--|--------------------------------|---|--|--|
|     |  |   |  |                                | chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ   |  | theo Luật số 9/2022/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi ND số 163/2024/ND-CP, ND số 229/2025/ND-CP và ND số 15/2026/ND-CP |
| 12. | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (2.002786) | Mười một ngày (11) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. |  |
| 13. | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (2.002788)                        | Hai mươi hai (22) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định   | Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) | Theo quy định của Bộ Tài chính | - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;<br>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;  | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ. |  |

|     |   |   |   |                                       |   |  |   |
|-----|---|---|---|---------------------------------------|---|--|---|
|     |   |   |   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ</li> </ul>   |  |   |
| 14. | <p>Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ</p> <p>(2.002789)</p> | <p>Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p> | <p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> | <p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;</li> <li>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> | <p>Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6NĐ63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 9/2022/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi NĐ số 163/2024/NĐ-CP, NĐ số 229/2025/NĐ-CP và NĐ 15/2026/NĐ-CP</p> |
| 15. | <p>Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ</p> <p>(2.002780)</p> | <p>Bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p> | <p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> | <p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;</li> <li>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;</li> <li>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa</li> </ul>                   |   |

|     |   |  |   |                                       |  |   |   |
|-----|---|--|---|---------------------------------------|--|---|---|
|     |   |  |   |                                       | <p>ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ</p>  | <p>học và Công nghệ.</p>  |   |
| 16. | <p>Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (2.002790)</p> | <p>Hai mươi hai (22) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</p> | <p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p> | <p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p> | <p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ</p> | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Khoa học và Công nghệ.</p> | <p>Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo tại Khoản 3 Điều 6NĐ63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 9/2022/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi NĐ số 163/2024/NĐ-CP, NĐ số 229/2025/NĐ-CP và NĐ 15/2026/NĐ-CP</p> |